

Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,093.53	226.26	85.27
% ngày	-1.31%	-0.96%	-0.41%
% tuần	-4.20%	-4.31%	-2.38%
% tháng	-8.34%	-6.95%	-6.05%
% năm	7.23%	4.07%	8.53%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	15,071	1,875	675
TB 1 tháng	15,538	1,919	745
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,821.96	39.67	14.74
Bán	1,764.65	40.25	3.75
Giá trị ròng	57.31	-0.58	10.99
Độ rộng TT			
Mã Tăng	138	75	149
Mã Giảm	305	100	107
Không Đổi	56	73	84
Chỉ số chính			
P/E	13.31	20.04	17.54
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,469	305	1,069
LS Cổ tức	1.97%	3.74%	5.57%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

TTCK Việt nam tiếp tục đà giảm hôm nay nhưng diễn biến không qua tiêu cực khi lực cầu bắt đáy vẫn chủ động ở vùng giá thấp. Chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1,093.53 điểm tương ứng giảm 1.31%, chỉ số HNX-Index giảm 0.96%, chỉ số Upcom-Index giảm 0.41%. Giá trị giao dịch khờp lệnh đạt 11,686 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn diễn biến có phần tiêu cực hơn khi GVR, SAB, GAS, MWG, MSN giảm trên 3%. Ở chiều ngược lại, cổ phiếu họ Vingroup đang có tín hiệu chứng lại đã rời trong đó VIC đóng cửa trong sắc xanh.

Nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ cũng diễn biến tương tự khi nhiều mã cũng bị bán mạnh đặc biệt là nhóm Chứng khoán như AGR, VIX, FTS. Ở chiều ngược lại, HAG, HNG, LPB, DXS...tăng giá.

Khối ngoại là tiếp tục mua ròng phiên thứ 5 liên tiếp hơn 67 tỷ đồng toàn thị trường trong đó họ tiếp tục mua ròng đợt biến VHM (1019 tỷ), IDC (32 tỷ), KBC (26 tỷ). Ở chiều ngược lại, MWG (161 tỷ), VNM (71 tỷ), MSN (69 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng chỉ số VN-Index có thể sẽ tiếp tục biến động quanh mức 1,100 điểm trong phiên kế tiếp. Đồng thời, thị trường có dấu hiệu bước vào giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tiêu cực nếu đã giảm tiếp tục trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index giảm dưới mức hỗ trợ 1,100 điểm cho nên các nhà đầu tư cũng nên hạn chế mua mới trong giai đoạn này. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý vẫn ở mức thấp cho thấy các nhà đầu tư vẫn còn tỏ ra rất bi quan với diễn biến thị trường hiện tại.

Trong kịch bản tiêu cực khi chỉ số VN-Index giảm dưới mức 1,100 điểm thì chỉ số VN-Index có thể giảm về mức 1,060 – 1,065 điểm – Đây sẽ là vùng hỗ trợ mạnh kế tiếp.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, trong ngắn hạn, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức hiện tại với mức 30-35% danh mục ngắn hạn và hạn chế mua mới khi rủi ro ngắn hạn có dấu hiệu gia tăng trở lại.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	GIẢM	1253	1300	870	800
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	260	306	189	160
Chỉ số VN30	GIẢM	GIẢM	1270	1300	980	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	GIẢM	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	GIẢM	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1093.53	-1.31%
VN30	1106.85	-1.50%
VN Mid	1569.33	-1.18%
VN Small	1282.26	-0.91%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	226.26	-0.96%
HN30	473.28	-1.35%
VNX AllSh	1102.38	-1.37%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	85.27	-0.41%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1821.96	
Bán	1764.65	
GT rỗng	57.31	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	39.67	
Bán	40.25	
GT rỗng	-0.58	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	14.74	
Bán	3.75	
GT rỗng	10.99	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
OGC	440	6.97%
HAG	560	6.87%
YEG	1050	6.86%
QCG	350	3.24%
SAM	190	3.17%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NTP	1100	3.07%
EVS	200	2.50%
NDN	200	1.92%
TAR	200	1.65%
CEO	300	1.50%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CMM	810	13.06%
TID	2200	10.14%
LTG	663	2.25%
DRI	165	2.20%
VNZ	15229	1.90%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VNE	-560	-6.97%
SKG	-950	-6.48%
DHG	-5900	-5.09%
CSV	-2000	-4.88%
MSH	-1850	-4.52%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CMS	-1900	-8.44%
DXP	-700	-5.38%
PLC	-1300	-4.08%
SLS	-6500	-3.77%
LAS	-500	-3.73%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VUA	-1356	-3.30%
FOX	-1075	-2.15%
QTP	-216	-1.51%
NTC	-1138	-0.60%
DDV	-18	-0.18%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	473,955	
BID	204,870	
VHM	193,769	
GAS	191,089	
VIC	165,334	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
HUT	19,278	
PVS	18,593	
IDC	16,368	
THD	13,667	
SHS	13,580	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	161,168	
VGI	86,021	
BSR	63,250	
MCH	55,254	
VEA	48,521	

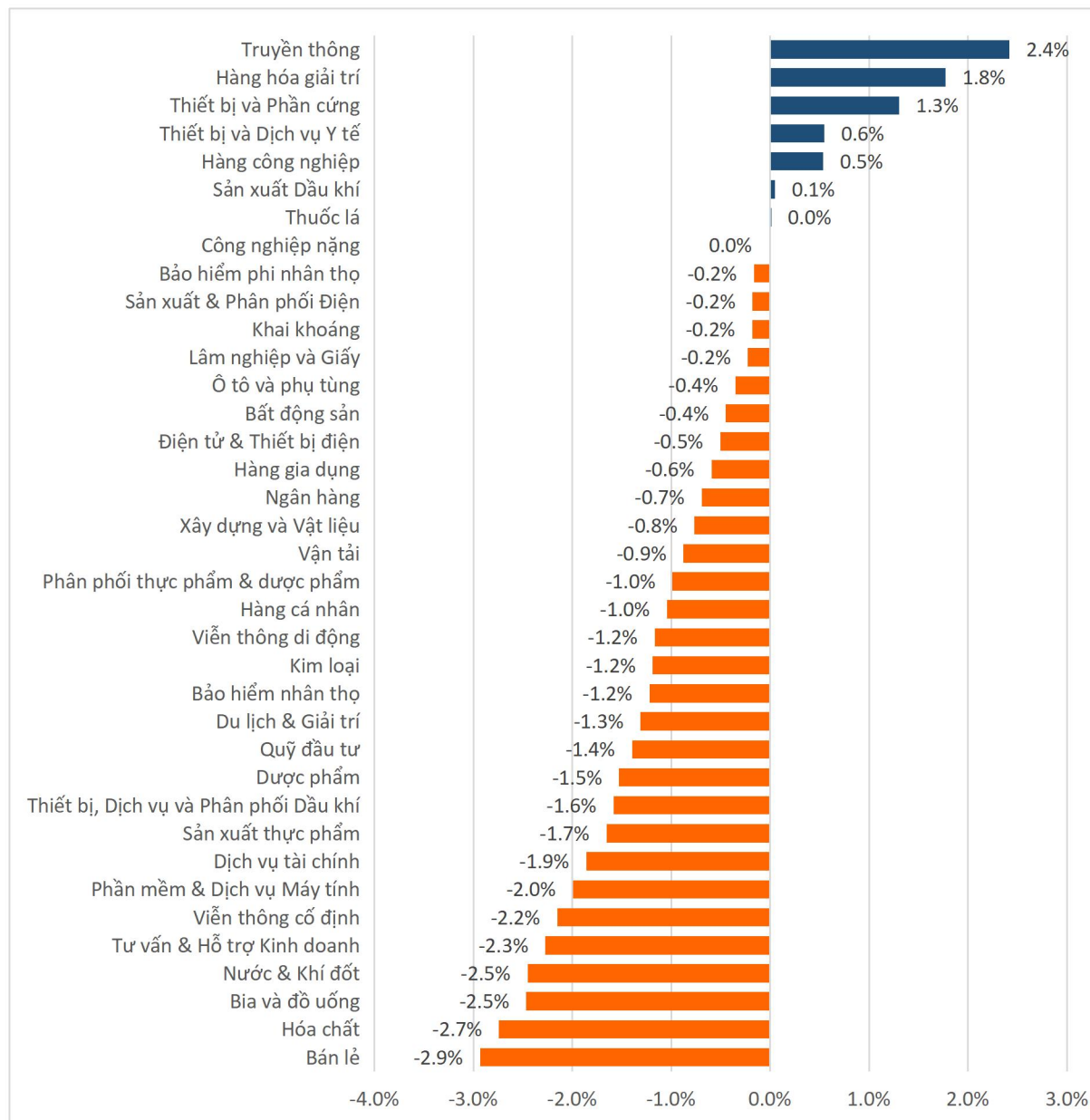
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
HAG	32,713,900	8,767,028
VHM	31,785,400	4,044,800
VIX	20,967,000	33,362,368
DXG	16,810,800	16,216,324
VND	16,009,900	28,426,190

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	17,653,797	28,543,491
CEO	12,738,156	8,854,243
PVS	5,688,439	7,918,042
HUT	4,001,419	6,003,662
IDC	2,797,833	4,136,959

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	5,562,861	11,215,687
CMM	2,388,507	7,646
SBS	1,155,484	3,195,160
VTP	1,052,533	1,353,605
AAS	1,035,234	2,358,682

Nguồn: Bloomberg & YSVN

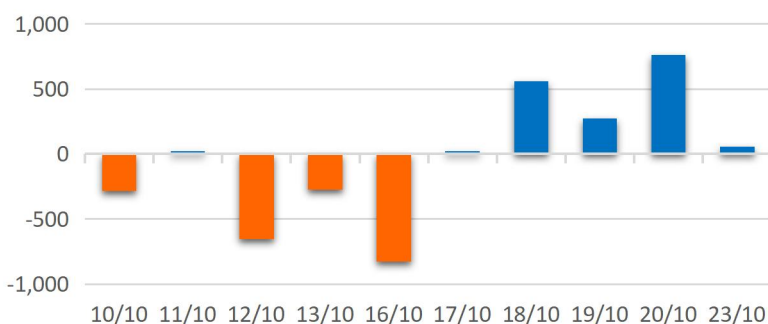
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FinPro – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

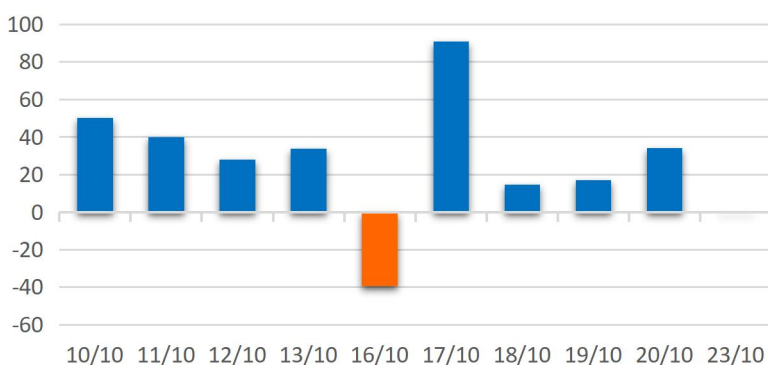
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VHM	1,038,747	MWG	160,565
KBC	26,396	VNM	71,154
FPT	21,505	MSN	69,403
FRT	9,821	SSI	58,953
DGC	8,671	VND	52,334

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

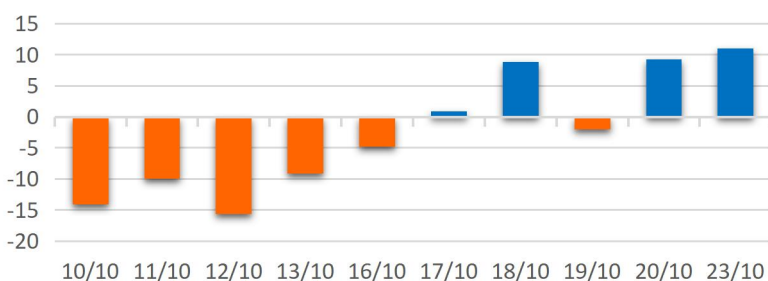
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	31,927	SHS	29,973
SLS	1,941	HUT	3,557
EVS	981	PVS	1,808
VIG	241	NVB	548
IPA	154	BVS	159

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QNS	11,221	QTP	1,409
MCH	2,788	BSR	1,128
PAT	305	ABI	329
SCY	60	VTP	233
MPC	34	GDA	230

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
E1VFN30	155,589	KDH	5,081
STB	33,718	FUEVN100	2,700
HPG	32,074	PVD	2,524
TCB	25,669	BCM	1,500
FUEVFND	21,709	VHC	1,139

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

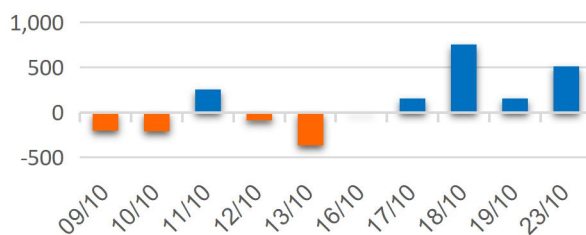
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	10,827.60	IDC	1,522
VCS	288.50	PSI	1.0
		SCI	0.8

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

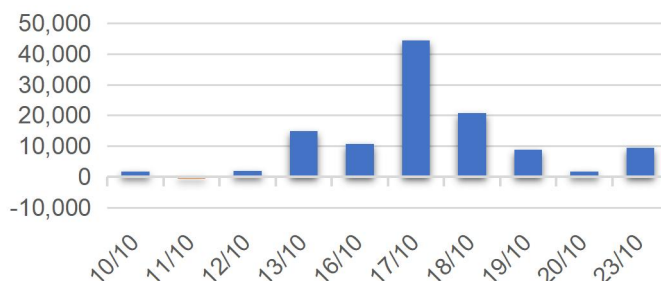
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QTP	1,260.00	GDA	230
NAB	34	ABB	2
		OIL	1.3

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

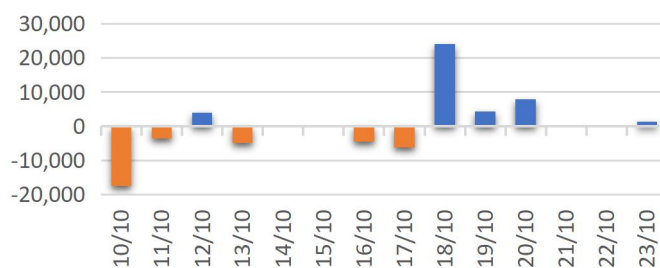
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



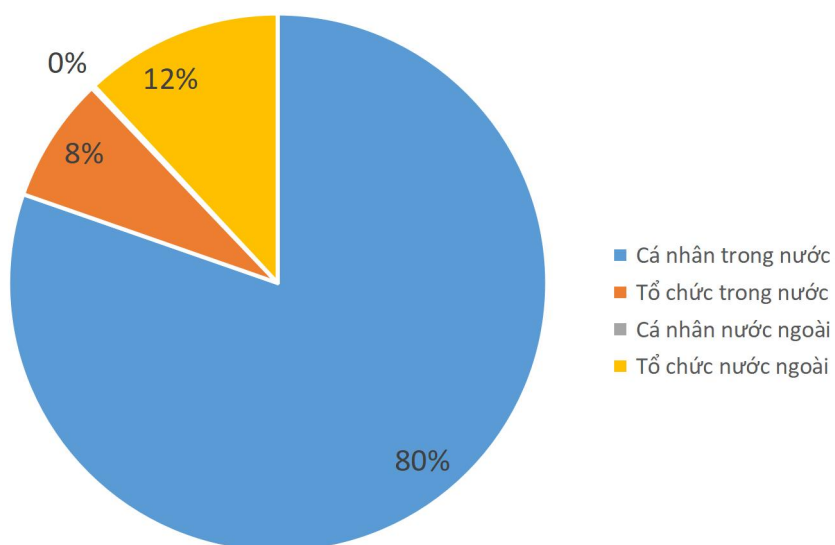
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



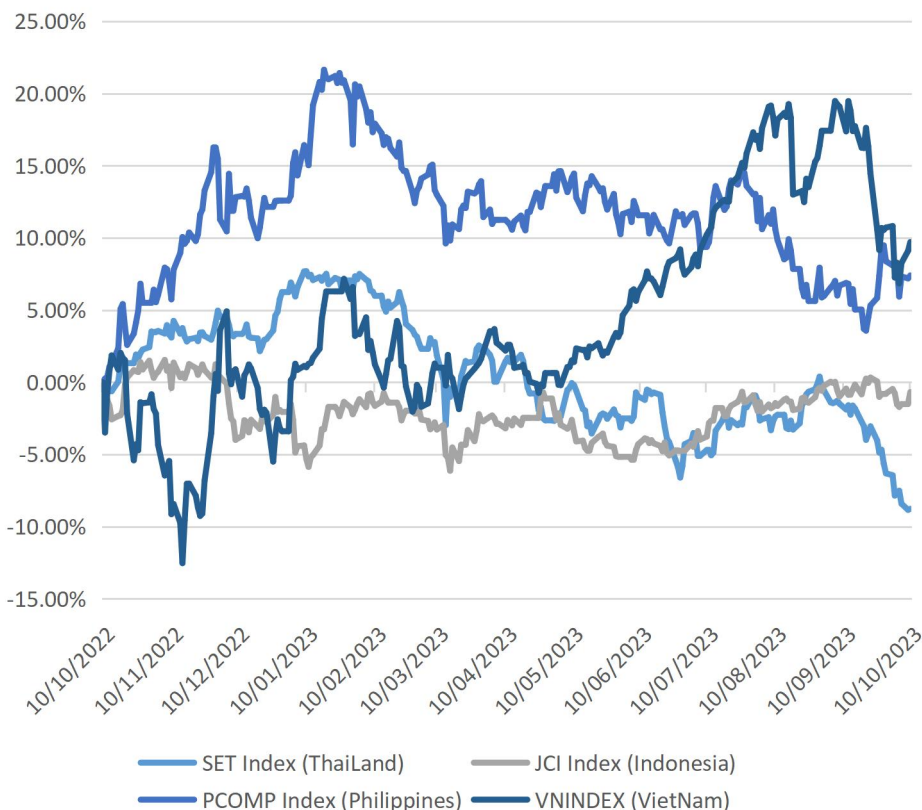
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiiPro – YSVN



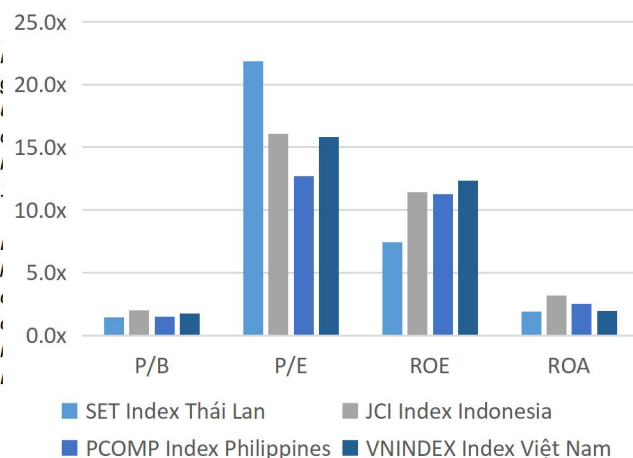
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.0x	1.5x	1.6x
P/E		21.9x	16.1x	12.7x	13.9x
ROE	%	7.42	11.44	11.26	12.33
ROA	%	1.90	3.17	2.51	1.98
Vốn hóa	Tỷ USD	475.03	652.52	153.76	185.12
GTGD	Tỷ USD	1.22	0.56	0.03	0.50
LS cổ tức	%	3.17	3.88	2.63	1.60

Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written